

CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA  
Số: 1092/2024/CV-GSD-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

"V/v: Xin thay đổi Số đăng ký  
sản phẩm CIPROFLOXACIN KABI"

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**Kính gửi: SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Sau đây gọi là "Bên mời thầu")

CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (sau đây gọi là "Nhà thầu") có tham dự và trúng thầu gói thầu: **Mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước đợt 1 giai đoạn 2023 – 2025 sản phẩm CIPROFLOXACIN KABI** theo Quyết định trúng thầu số: **46/QĐ-SYT** ngày 23/01/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Nay Nhà thầu làm công văn này xin thay đổi thông tin Số đăng ký của sản phẩm **CIPROFLOXACIN KABI** cụ thể như sau:

Stt	Tên thuốc	Quy cách	Đơn vị tính	Số đăng ký đã trúng thầu	Số đăng ký mới xin thay đổi	Tên nhà sản xuất – Nước sản xuất
1	<b>CIPROFLOXACIN KABI</b> (Ciprofloxacin 2mg/ml x 100ml)	Hộp 48 chai 100ml	Chai	VD-20943-14	<b>893115081524 (VD-20943-14)</b>	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam - Việt Nam

Bằng văn bản này, chúng tôi xin thông báo về việc điều chỉnh và cung ứng sản phẩm **CIPROFLOXACIN KABI** theo số đăng ký mới **893115081524 (VD-20943-14)**. Việc thay đổi Số đăng ký này không ảnh hưởng đến các thông tin khác cũng như chất lượng sản phẩm (đính kèm tài liệu Giấy phép lưu hành sản phẩm theo số đăng ký cũ và Quyết định gia hạn giấy đăng ký lưu hành với số đăng ký mới để Quý Bệnh viện đối chiếu).

**Ngày áp dụng: 10/12/2024**

Nhà thầu xin đính kèm các tài liệu sau:

- Giấy phép lưu hành sản phẩm
- Công văn thay đổi, bổ sung quy cách đóng gói
- Quyết định 90/QĐ-QLD ngày 31/01/2024 về việc gia hạn giấy đăng ký lưu hành

Kính mong Bên mời thầu xem xét và chấp thuận cho Nhà thầu được tiếp tục cung cấp sản phẩm theo thông tin thay đổi trên.

*Trân trọng cảm ơn!*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**



**LÊ VI HIỂN**



**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày.....tháng.....năm.....

**BỘ Y TẾ**  
MINISTRY OF HEALTH  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM

198A Trần Hưng Đạo - Hà Nội - Việt Nam  
Tel: 84-4-37169433-4364415 Fax: 84-4-38241358

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Independence - Freedom - Happiness

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH SẢN PHẨM**  
**MARKETING AUTHORIZATION**



*Lê Văn Hiến*

Tên thuốc : **Ciprofloxacin Kabi**  
*Name of Drug*

Thành phần chính, hàm lượng : Ciprofloxacin (dưới dạng ciprofloxacin lactat)  
*Active Ingredients, Strength:* 200mg/100ml

Qui cách đóng gói, bảo chế : Hộp 1 chai 100ml; Dung dịch tiêm  
*Packing Size, Dosage form.*

Tiêu chuẩn chất lượng : BP2010  
*Quality Specification*

Hạn dùng : 36 tháng  
*Shelf-life*

Số giấy phép lưu hành sản phẩm (SĐK): **VD-20943-14**  
*Marketing Authorization Number*

Số quyết định : 296/QĐ-QLD Ngày cấp: 12/6/2014  
*Approval Decision Number* *Date of issuance:*

Hiệu lực của giấy phép lưu hành sản phẩm có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp  
*Expiration Date of this Marketing Authorization:*

Tên cơ sở đăng ký : Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar  
*Name of Marketing Authorization Holder*

Địa chỉ : Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định - Việt Nam  
*Address*

Tên cơ sở sản xuất : Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar  
*Name of Manufacturer*

Địa chỉ : Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định - Việt Nam  
*Address*

Tên cơ sở đóng gói :  
*Name of Assembler*

Địa chỉ :  
*Address.*

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014  
**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
GENERAL DIRECTOR OF THE DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM

**Ghi chú**

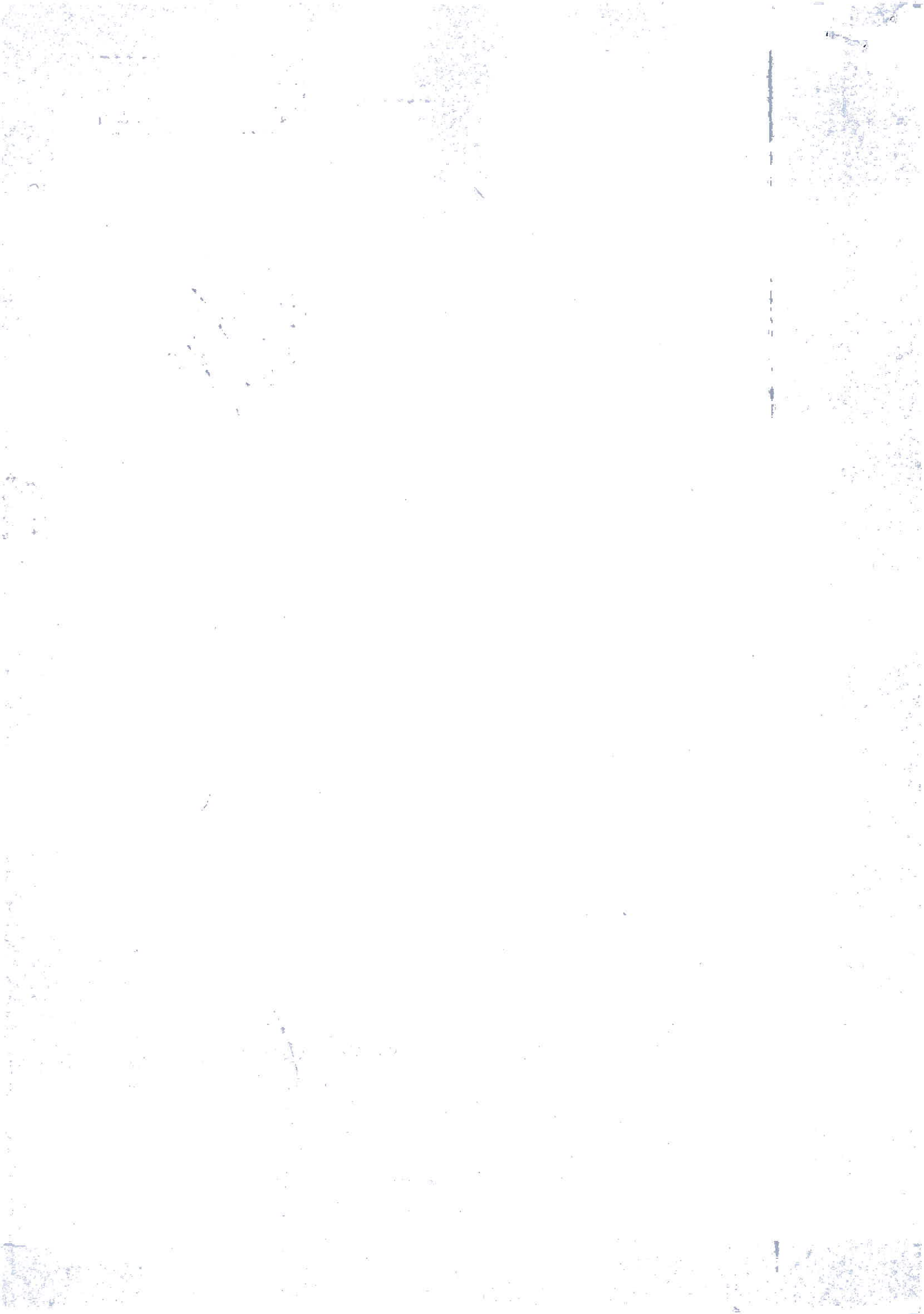
1- Giấy phép lưu hành sản phẩm này, được cấp trên đúng nhất cho dạng kê thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.

*This marketing authorization is granted only for the product, name, strength and dosage form as approved by the Ministry of Health.*

2- Bất cứ sự thay đổi nào về nội dung của giấy phép phải được Cục Quản lý dược - Bộ Y tế xác nhận.

*Any variation of this authorization content must be requested to be approved by the Drug Administration of Vietnam.*

**TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG**



**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1646* /QLD-ĐK  
V/v thay đổi, bổ sung quy cách  
đóng gói

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar  
Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Tp. Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định

Ngày 05/11/2015, Cục Quản lý Dược nhận được văn thư số 443/FKB-V đề ngày 30/10/2015 của công ty về việc bổ sung hồ sơ theo yêu cầu tại công văn số 20191/QLD-ĐK ngày 28/10/2015 của Cục Quản lý Dược liên quan đến việc thay đổi, bổ sung quy cách đóng gói đối với thuốc sản xuất trong nước đã được cấp số đăng ký lưu hành;

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc; Thông tư số 04/2008/TT-BYT ngày 12/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn ghi nhãn thuốc;

Căn cứ Biên bản thẩm định hồ sơ thay đổi/bổ sung của công ty, Cục Quản lý Dược có ý kiến như sau:

Đồng ý để công ty được thay đổi, bổ sung quy cách đóng gói đối với thuốc Ciprofloxacin Kabi, số đăng ký VD-20943-14, cụ thể như sau:

- Quy cách đóng gói đã được phê duyệt: Hộp 01 chai x 100ml;
- Quy cách đóng gói thay đổi: chai 100 ml, hộp 48 chai 100ml.

Mẫu nhãn của quy cách đóng gói thay đổi được đóng dấu xác nhận của Cục Quản lý Dược kèm theo Công văn này.

Ngoài nội dung được thay đổi trên, tất cả các nội dung khác giữ nguyên như hồ sơ đăng ký thuốc lưu tại Cục Quản lý Dược.

Công ty đăng ký, nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với thuốc lưu hành trên thị trường và có trách nhiệm thông báo sự thay đổi này đến các cơ quan liên quan và khách hàng.

Sau 03 tháng kể từ ngày ký công văn này, công ty không được sản xuất thuốc trên với quy cách đóng gói cũ.

Cục Quản lý Dược thông báo để công ty biết và thực hiện đúng các quy định của Việt Nam về lưu hành thuốc./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐK (Hy).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Hùng**

30  
Ô  
Ô  
C  
TF





Ký bởi: Cục Quản  
lý Dược  
Cơ quan: Bộ Y tế  
Ngày ký: 31-01-  
2024 16:14:30  
+07:00

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục 608 thuốc sản xuất trong nước  
được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 192**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

*Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc  
Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên  
liệu làm thuốc - Bộ Y tế đợt 192 phiên 1 và phiên 2 tại Công văn số 102/HĐTV-VPHĐ  
ngày 11/12/2023 và Công văn số 103/HĐTV-VPHĐ ngày 12/12/2023 của Văn phòng  
Hội đồng tư vấn cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 608 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 192, cụ thể:

1. Danh mục 529 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 05 năm (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục 70 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 03 năm (*Phụ lục II kèm theo*).

3. Danh mục 09 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực đến 31/12/2025 (*Phụ lục III kèm theo*).

**Điều 2.** Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực





hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính (bao gồm cả mẫu nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc) phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất thuốc phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

8. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

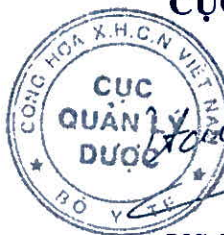
9. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BYT đối với các thuốc trong Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (đề b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (đề b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TỨ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT (C.H) (02b).



**CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Tuấn Cường**



**Phụ lục I**

**DANH MỤC 529 THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 192**

*(Kèm theo Quyết định số 90 /QĐ-QLĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Cục Quản lý Dược)*

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

**1. Cơ sở đăng ký: Alcapharm B.V** (Địa chỉ: Dorpstraat 101, 2742AN Waddinxveen, the Netherlands)

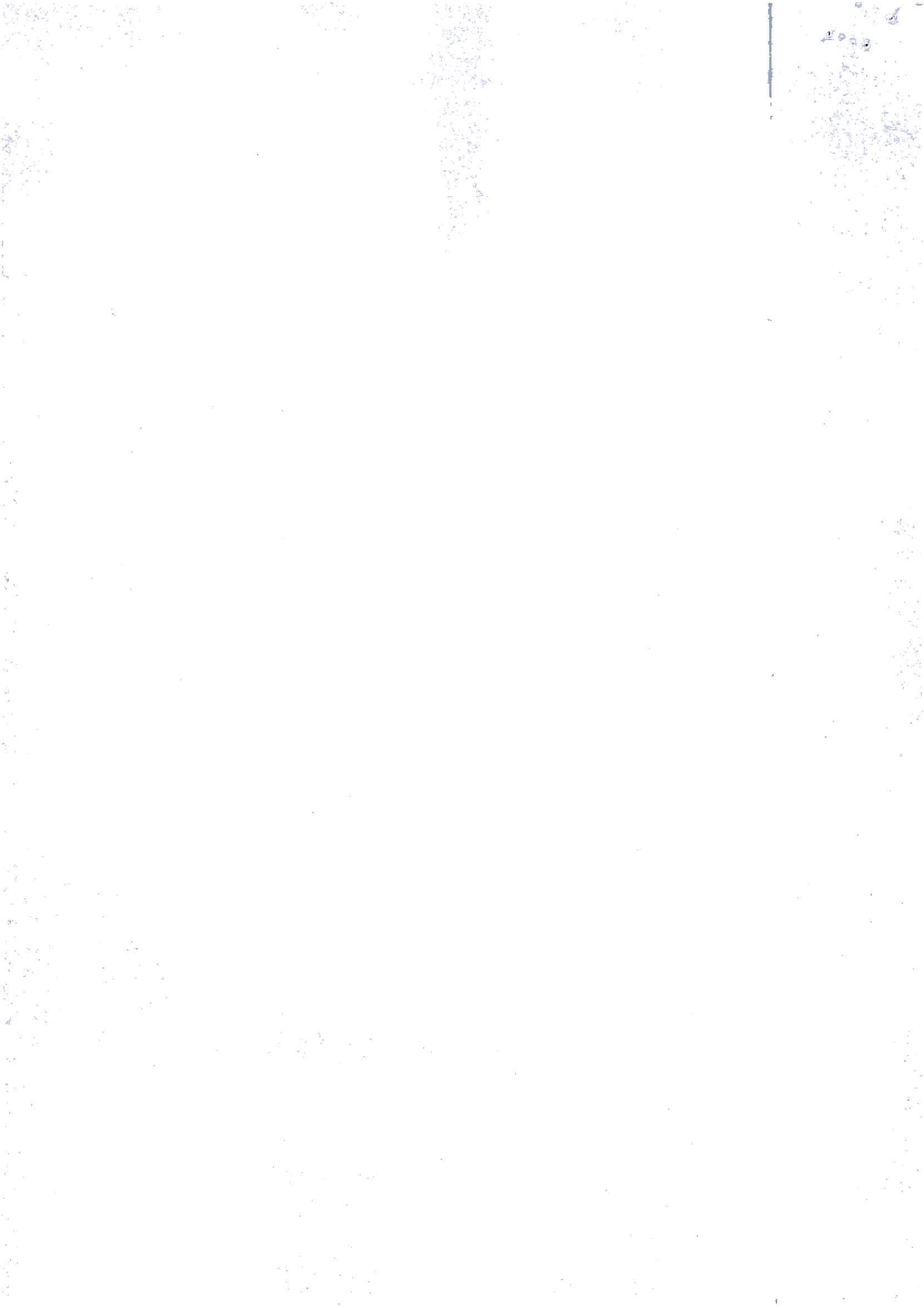
**1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương** (Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

1	Vitamin C	Acid ascorbic 500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 5ml; Hộp 12 ống x 5ml; Hộp 6 ống x 5ml	ĐDVN IV	24	893110047224 (VD-25862-16)	1
---	-----------	-------------------------	----------------	---	---------	----	----------------------------	---

**2. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Euvipharm** (Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam)

**2.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Euvipharm** (Địa chỉ: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam)

2	Acefalgan 500	Acetaminophen 500mg	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	ĐDVN V	36	893100047324 (VD-26134-17)	1
3	Arginin Euvipharm	Mỗi 5ml chứa: L-Arginin hydroclorid 1000mg	Dung dịch uống	Hộp 2 vi x 10 ống x 5ml	NSX	36	893110047424 (VD-25674-16)	1
4	Cefclor 500 mg	Cefaclor (dưới dạng cefaclor monohydrat) 500mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vi x 10 viên	USP 43	36	893110047524 (VD-20692-14)	1
5	Cefjidim 1g	Ceftazidim (dưới dạng ceftazidim pentahydrat + natri carbonat) 1g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	USP 43	36	893110047624 (VD-18943-13)	1
6	Cefjidim 2g	Ceftazidim (dưới dạng ceftazidim pentahydrat + natri carbonat) 2g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	USP 43	36	893110047724 (VD-18944-13)	1
7	Cifnir 300 mg	Cefdinir 300mg	Viên nang cứng	Hộp 1 vi x 10 viên	JP XVII	36	893110047824 (VD-20693-14)	1
8	Cormiron 200 mg	Amiodaron hydroclorid 200mg	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	JP XVII	36	893110047924 (VD-19861-13)	1
9	Emerop 0,5g	Meropenem (dưới dạng meropenem trihydrat) 0,5g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	USP 40	36	893110048024 (VD-19339-13)	1
10	Emerop 1g	Meropenem (dưới dạng meropenem trihydrat) 1g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	USP 38	36	893110048124 (VD-19340-13)	1
11	Enatril 5 mg	Imidapril hydroclorid 5mg	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	JP XVII	24	893110048224 (VD-19865-13)	1



STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				Hộp 25 vi x 15 viên; Hộp 50 vi x 15 viên; Chai 100 viên; Chai 200 Viên; Chai 250 viên; Chai 500 viên; Chai 1000 viên				

**57. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương** (Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

**57.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương** (Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

343	Diclofenac	Mỗi ống 3ml chứa: Diclofenac natri 75mg	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 10 ống; Hộp 30 ống; Hộp 100 ống	NSX	36	893110081424 (VD-29946-18)	1
-----	------------	---	----------------------	-------------------------------------	-----	----	----------------------------	---

**58. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam** (Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam)

**58.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam** (Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam)

344	Ciprofloxacin Kabi	Ciprofloxacin (dưới dạng ciprofloxacin lactat) 200mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 100ml; Hộp 1 chai 100ml; Hộp 48 chai 100ml	BP 2021	36	893115081524 (VD-20943-14)	1
345	Diclofenac Kabi 75mg/3ml	Diclofenac natri 75mg/3ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 3ml; Hộp 50 ống x 3ml	DĐVN V	36	893110081624 (VD-22589-15)	1
346	Gentamicin Kabi 80 mg/2ml	Gentamicin (dưới dạng gentamicin sulfat) 80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml; Hộp 50 ống x 2ml; Hộp 100 ống x 2ml	BP 2021	24	893110081724 (VD-20944-14)	1
347	Lidocain Kabi 2%	Lidocain hydroclorid 40mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml; Hộp 100 ống x 2ml	BP 2022	36	893110081824 (VD-31301-18)	1
348	Vitamin B6 Kabi 100mg/1ml	Vitamin B6 100mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	DĐVN V	24	893110081924 (VD-24406-16)	1

**59. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Hóa-dược phẩm Mekophar** (Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

**59.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Hóa-dược phẩm Mekophar** (Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

349	Amoxicillin 250mg	Amoxicillin (dưới dạng amoxicillin trihydrat) 250mg	Viên nang cứng	Hộp 01 vi x 12 viên; Hộp 02 vi x 12 viên; Hộp 10 vi x 10 viên; Chai 100 viên; Chai 500 viên	DĐVN IV	30	893110082024 (VD-20313-13)	1
350	Cimetidine MKP 300	Cimetidin 300mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên; Chai 100 viên	DĐVN V	36	893110082124 (VD-31308-18)	1

